

Số: 46/BC-UBND

Hải Lăng, ngày 22 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

**Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn
nông thôn mới xã Hải Hưng năm 2020**

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh về Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Hướng dẫn số 2790/HD-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới; thẩm tra huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Công văn số 184/VPĐP-NV ngày 31/8/2020 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Quảng Trị về việc hoàn thiện hồ sơ trình xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

Căn cứ đề nghị của UBND xã Hải Hưng tại Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 24/8/2020 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã, UBND huyện Hải Lăng báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã Hải Hưng năm 2020, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra: Từ ngày 09/9/2020 đến ngày 15/9/2020.

1. Về hồ sơ:

Xã Hải Hưng là xã được thành lập trên cơ sở sáp nhập của 02 xã: Hải Xuân (cũ) và Hải Vĩnh (cũ); trong đó: xã Hải Vĩnh (cũ) đã được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn NTM năm 2018 tại Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 26/4/2019. Hiện nay, xã Hải Hưng đã thực hiện cơ bản đạt 19/19 tiêu chí NTM

và đảm bảo đầy đủ hồ sơ đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 theo quy định, cụ thể:

- Tờ trình về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Hải Hưng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

- Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2020 của xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng kèm theo biểu tổng hợp kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

- Biên bản họp của xã Hải Hưng đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

- Báo cáo của UBND xã Hải Hưng về tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2020.

- Văn bản của các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc huyện thẩm tra, đánh giá xã Hải Hưng đạt 19 tiêu chí, 49 chỉ tiêu nông thôn mới năm 2020.

- Các văn bản, tài liệu chứng minh đạt các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới (*bản sao*), bao gồm:

- + Quyết định phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, quy chế quản lý quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới; thông báo công khai quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch của UBND xã; hồ sơ cắm mốc quy hoạch theo quy định.

- + Thống kê hiện trạng các tuyến đường giao thông.

- + Báo cáo tổng kết tình hình sản xuất nông nghiệp của xã năm 2020.

- + Quyết định thành lập Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã; Quyết định thành lập lực lượng xung kích xã. Bảng kê các phương tiện, trang thiết bị, vật tư thiết yếu phòng chống thiên tai.

- + Danh sách hộ sử dụng điện trong xã có xác nhận của Trưởng thôn và UBND xã.

- + Các Quyết định, Bằng công nhận các trường đạt chuẩn Quốc gia.

- + Biểu tổng hợp nhà ở dân cư của xã.

- + Hồ sơ tự điều tra, tính toán thu nhập bình quân đầu người theo quy định để đề nghị công nhận mức thu nhập bình quân đầu người.

- + Văn bản công nhận hộ nghèo, cận nghèo có kèm theo danh sách.

- + Thống kê tình hình lao động việc làm của xã.

- + Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, báo cáo quyết toán tài chính của 6 HTX NN 2 năm liền, hợp đồng liên kết với Công ty.

- + Quyết định công nhận phổ cập giáo dục trung học cơ sở, bảng thống kê học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học trung học, thống kê tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo.

- + Quyết định công nhận đơn vị đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2014, 2016; bảng chấm điểm Trạm y tế xã, danh sách đối tượng tham gia BHYT.

- + Kết quả chấm điểm văn hóa thôn theo Bộ tiêu chí của huyện về xét công nhận và xếp loại gia đình, làng, thôn, khóm văn hóa, cộng đồng học tập và nông thôn mới trên địa bàn huyện Hải Lăng.

- + Bảng thống kê số hộ trên địa bàn xã được sử dụng nước hợp vệ sinh, số hộ sử dụng nước sạch đáp ứng quy định; hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt; quy chế quản lý nghĩa trang.

+ Danh sách cán bộ, công chức xã; văn bản phân loại, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng năm 2019; văn bản đánh giá kết quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội năm 2020.

+ Thông báo số 1195/TB(CAXDPT) ngày 28/11/2019 của Công an huyện Hải Lăng về kết quả đánh giá, xếp loại phong trào toàn dân bảo vệ ANTT khối xã, cơ quan và phân loại Công an xã, Bảo vệ dân phố, Bảo vệ cơ quan năm 2019.

+ Văn bản xác nhận xã không có nợ đọng XDGB trong thực hiện xây dựng nông thôn mới của UBND huyện Hải Lăng.

+ Báo cáo kết quả tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới ở xã Hải Hưng năm 2020 của UBNDTTQVN huyện Hải Lăng.

+ Các văn bản khác liên quan chứng minh kết quả đánh giá đạt các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

2.1. Tiêu chí số 1: Quy hoạch

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn;

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Quy hoạch nông thôn mới của xã Hải Hưng đã lập và phê duyệt tại Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của UBND huyện Hải Lăng; các Quyết định quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch của 02 xã Hải Xuân (cũ), Hải Vĩnh (cũ) gồm: Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 31/12/2012, Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 31/12/2012; Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 31/12/2014; Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 29/12/2017.

- Quy hoạch sau khi được UBND huyện phê duyệt, xã đã nghiêm túc tổ chức niêm yết, công khai, công bố rộng rãi đến tận thôn và nhân dân trên địa bàn được biết. Tổ chức cắm mốc chỉ giới quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 19/12/2015 của UBND huyện.

- Xã đã hoàn thành quy chế quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới và đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 và Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 31/12/2014. Tính đến nay, việc tổ chức thực hiện của xã đảm bảo theo quy hoạch.

c. Đánh giá:

Xã Hải Hưng “Đạt” tiêu chí số 1 (Quy hoạch) trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí.

2.2. Tiêu chí số 2: Giao thông

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ 100%.

- Đường trục thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ từ 85% trở lên.

- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt tỷ lệ 100%.
- Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ từ 80% trở lên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Đối với đường xã và đường từ Trung tâm xã đến đường huyện: Xã đã thực hiện bê tông hóa và nhựa hóa 6,77/6,77 km, đạt tỷ lệ 100%.
- Đối với đường trục thôn và đường liên thôn: Đến nay, trên địa bàn đã thực hiện bê tông hóa 11,6/11,6 km, đạt tỷ lệ 100% đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.
- Đối với đường ngõ, xóm: Xã đã thực hiện cứng hóa 27,84/27,84 km đường ngõ, xóm theo quy hoạch đảm bảo sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt tỷ lệ 100%.
- Đường trục chính nội đồng: Xã đã thực hiện cứng hóa 85,5% km đường trục chính nội đồng theo quy hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm (59,04/59,04 km).

c. Đánh giá:

Xã Hải Hưng “Đạt” tiêu chí số 2 (Giao thông) trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí.

2.3. Tiêu chí số 3: Thủy lợi

a. Yêu cầu tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.
- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên:

+ Đối với công tác tưới: Xã Hải Hưng dùng nước tưới từ 02 nguồn: Thủy lợi Nam Thạch Hãn và các Trạm bơm của các HTX, đảm bảo tưới chủ động cho 1.226/1.290,6 ha, đạt tỷ lệ 95%.

+ Đối với công tác tiêu úng: Do đặc thù của địa phương nên việc tiêu úng được thực hiện thông qua kênh thoát nước tự nhiên chảy ra sông Vĩnh Định.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ: Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của xã được triển khai thực hiện tốt. UBND xã Hải Hưng đã thành lập BCH PCTT&TKCN của xã tại Quyết định 178/QĐ-UBND ngày 23/7/2020; thành lập lực lượng xung kích xã; ban hành Quy chế hoạt động và Phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão và lụt lớn do ảnh hưởng của hoàn lưu bão, phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã theo phương châm “4 tại chỗ”.

c. Đánh giá:

Xã Hải Hưng “Đạt” tiêu chí số 3 (Thủy lợi) trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí.

2.4. Tiêu chí số 4: Điện

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống điện đạt chuẩn;
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt từ 98% trở lên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hiện nay Điện lực Hải Lăng và Điện lực Thành Cổ quản lý hệ thống điện trên địa bàn xã Hải Hưng; công tác kiểm tra sửa chữa các lưới điện, phát quang an toàn hành lang lưới điện, lắp đặt điện kế mới, thay thế các điện kế cũ không an toàn cho các hộ dân xã được thực hiện thường xuyên. Đến nay hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt và đời sống.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn trên địa bàn xã đạt 100% (2.347/2.347 hộ).

c. Đánh giá:

Xã Hải Hưng “Đạt” tiêu chí số 4 (Điện) trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí.

2.5. Tiêu chí số 5: Trường học

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia đạt từ 80% trở lên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã Hải Hưng có 04 trường (THCS, Tiểu học, Mầm non) gồm: Trường Mầm non Hải Vĩnh, trường Mầm non Hải Xuân; trường TH&THCS Hải Vĩnh, trường TH&THCS Hải Xuân có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn 100% theo quy định.

c. Đánh giá:

Xã Hải Hưng “Đạt” tiêu chí số 5 (Trường học) trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí.

2.6. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã;

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định;

- Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt tỷ lệ 100%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Nhà văn hóa, sân thể thao xã: Sau khi sáp nhập, xã Hải Hưng có 2 nhà văn hóa và 2 sân thể thao xã. Trong đó: Nhà văn hóa xã khu vực Hải Vĩnh (cũ) được xây dựng đạt chuẩn vào năm 2017, diện tích 416m² và tổng mức đầu tư 2.016 triệu đồng; nhà văn hóa xã khu vực Hải Xuân (cũ) được xây dựng đạt chuẩn vào năm 2019, diện tích 368m² và tổng mức đầu tư 1.980 triệu đồng. Sân thể thao xã khu vực Hải Vĩnh (cũ) được đầu tư đạt chuẩn vào năm 2018, diện

tích 3.800m²; sân thể thao xã khu vực Hải Xuân hiện đang xây dựng, quy mô 4.600m² và dự kiến hoàn thành tháng 10/2020.

- Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi: Điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi được quy hoạch và xây dựng tại thôn Lam Thủy và thôn Kinh Duy. Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng và rèn luyện thể dục thể thao được duy trì ổn định; các đội văn nghệ, đội bóng đá, bóng chuyền, đua thuyền được hình thành và duy trì hoạt động thành phong trào.

- Nhà văn hóa, thể thao thôn: Toàn xã có 6/6 thôn, trong đó: 03 thôn: Lam Thủy, Thi Ông, Thuận Chánh An đã xây dựng nhà văn hóa, sân thể thao thôn đạt chuẩn vào năm 2018; còn lại 3 thôn: Kinh Duy, Trà Lộc, Trà Trì Phú hiện đang đầu tư, nâng cấp và dự kiến hoàn thành tháng 10/2020.

c. Đánh giá:

Xã Hải Hưng “Đạt” tiêu chí số 6 (Cơ sở vật chất văn hóa) trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí.

2.7. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a. Yêu cầu của tiêu chí: Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã Hải Hưng có 01 chợ Hải Xuân và 02 điểm TMDV, cụ thể:

+ Chợ Hải Xuân đầu tư nâng cấp đạt chuẩn và đưa vào sử dụng năm 2020, diện tích 965m², tổng mức đầu tư 2,05 tỷ đồng.

+ Điểm TM-DV Lam Thủy xây dựng đạt chuẩn và đưa vào sử dụng năm 2018, diện tích 1.097m², tổng mức đầu tư 607 triệu đồng.

+ Điểm TM-DV Thi Ông xây dựng đạt chuẩn và đưa vào sử dụng năm 2020, diện tích 271m², tổng mức đầu tư 959 triệu đồng.

c. Đánh giá:

Xã Hải Hưng “Đạt” tiêu chí số 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn) trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí.

2.8 Tiêu chí số 8: Thông tin và Truyền thông

a. Yêu cầu tiêu chí:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính đạt tỷ lệ từ 95% trở lên.

- Xã có dịch vụ viễn thông, Internet đạt tỷ lệ từ 95% trở lên.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn đạt tỷ lệ 100%.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành đạt tỷ lệ từ 75% trở lên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông, internet; có hệ thống đài truyền thanh và hệ thống loa các thôn đảm bảo thông tin tuyên truyền đến tận người dân.

- Hiện nay, trung tâm hành chính của xã đã thực hiện trên hệ thống một cửa điện tử và ứng dụng kênh điều hành tác nghiệp huyện để quản lý và điều hành công việc, tiếp nhận, cập nhật thông tin.

c. Đánh giá:

Xã Hải Hưng “Đạt” tiêu chí số 8 (Thông tin và Truyền thông) trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí.

2.9. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư

a. Yêu cầu của tiêu chí:

- Nhà tạm, dột nát.
- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định đạt từ 80% trở lên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, dột nát.
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định đạt 99,69% (2.186/2.913 hộ).

c. Đánh giá:

Xã Hải Hưng “Đạt” tiêu chí số 9 (Nhà ở dân cư) trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí.

2.10. Tiêu chí số 10: Thu nhập

a. Yêu cầu tiêu chí:

Xã có mức thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 đạt từ 36 triệu đồng/người/năm trở lên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Thu nhập bình quân đầu người của xã tính đến tháng 8/2020 là 45,82 triệu đồng/người/năm.

c. Đánh giá:

Xã Hải Hưng “Đạt” tiêu chí số 10 (Thu nhập) trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí.

2.11. Tiêu chí số 11: Hộ nghèo

a. Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 đạt từ dưới 5% trở xuống.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Theo kết quả rà soát, tính toán, hiện nay trên địa bàn xã Hải Hưng có 107 hộ nghèo (bao gồm 61 hộ nghèo được nhận bảo trợ xã hội) trên tổng số 2.347 hộ chiếm tỷ lệ 4,55%, tuy nhiên căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT thì tỷ lệ hộ nghèo của xã sau khi trừ đi đối tượng bảo trợ xã hội là 2,01%.

c. Đánh giá:

Xã Hải Hưng “Đạt” tiêu chí số 11 (Hộ nghèo) trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí.

2.12. Tiêu chí số 12: Lao động có việc làm

a. Yêu cầu tiêu chí:

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt từ 90% trở lên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã Hải Hưng đã tập trung thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm có hiệu quả. Theo số liệu thống kê, bình quân hàng năm giải quyết việc làm mới cho gần 110 lao động. Hiện nay, số lao động có việc làm là 5.111/5.264 đạt tỷ lệ 97,1%.

c. Đánh giá:

Xã Hải Hưng “Đạt” tiêu chí số 12 (Lao động có việc làm) trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí.

2.13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất

a. Yêu cầu tiêu chí:

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.
- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hiện nay trên địa bàn xã Hải Hưng có 06 Hợp tác xã nông nghiệp (HTX Lam Thủy, Thi Ông, Thuận Nhơn, Duân Kinh, Trà Lộc, Trà Trì) đang hoạt động hiệu quả theo Luật HTX năm 2012. Doanh thu các HTX hàng năm ổn định, kinh doanh dịch vụ của 06 HTX đều có lãi.

- HTX Thi Ông, HTX Lam Thủy đã hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ với Công ty Cổ phần giống cây trồng vật tư Thừa Thiên Huế để sản xuất giống lúa HN6, tổng diện tích 91ha (trong đó: HTX Lam Thủy 55 ha; HTX Thi Ông 36 ha).

c. Đánh giá:

Xã Hải Hưng “Đạt” tiêu chí số 13 (Tổ chức sản xuất) trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí.

2.14. Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo

a. Yêu cầu tiêu chí:

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt từ 85% trở lên.
- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt từ 40% trở lên.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã đã được UBND huyện công nhận đạt phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019; Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi “đạt chuẩn”; đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2, 3; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt tỷ lệ 96,3 % (130/135 học sinh).

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo của xã Hải Hưng là 3.813/5.264 lao động, chiếm tỷ lệ 72,43% .

c. Đánh giá:

Xã Hải Hưng “Đạt” tiêu chí số 14 (Giáo dục và Đào tạo) trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí.

2.15. Tiêu chí số 15: Y tế

a. Yêu cầu tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt từ 85% trở lên.
- Xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) từ dưới 24,2%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Đến nay, có 6.657/7.636 người tham gia bảo hiểm y tế, đạt tỷ lệ 87,18%.
- Năm 2016, 2014, xã Hải Hưng được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn quốc gia về y tế tại Quyết định số 3334/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 và Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 17/01/2014.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) có 25/448 trẻ, đạt tỷ lệ 5,12%.

c. Đánh giá:

Xã Hải Hưng “Đạt” tiêu chí số 15 (Y tế) trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí.

2.16. Tiêu chí số 16: Văn hóa

a. Yêu cầu tiêu chí:

Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định đạt từ trên 70% trở lên

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hiện tại xã Hải Hưng có 6/6 thôn đạt chuẩn thôn văn hóa đạt tỷ lệ 100% và 2.174/2.347 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa đạt tỷ lệ 92,63%.

c. Đánh giá:

Xã Hải Hưng “Đạt” tiêu chí số 16 (Văn hóa) trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí.

2.17. Tiêu chí 17: Môi trường và An toàn thực phẩm

a. Yêu cầu tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt từ 98% trở lên và nước sạch đạt từ 60% trở lên.
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.
- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.
- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.
- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.
- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt từ 85% trở lên.
- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt từ 70% trở lên.
- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh là 2.193/2.193 hộ đạt tỷ lệ 100%, hộ sử dụng nước sạch là 1.457/2.193 hộ đạt tỷ lệ 66,44%.

- Xã Hải Hưng có 8 cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện cam kết bảo vệ môi trường.

- Vận động người dân trồng cây xanh hai bên các tuyến giao thông của xã, xây dựng cảnh quan môi trường sạch đẹp, không có hoạt động gây suy giảm môi trường. Thực hiện đẩy mạnh phong trào hưởng ứng ngày nông thôn mới để ra quân làm vệ sinh môi trường, xây dựng tuyến đường kiểu mẫu và chỉnh trang nông thôn.

- Nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch, xã đã ban hành quy chế quản lý nghĩa trang và chỉ đạo thực hiện mai táng phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt.

- Xã thực hiện việc vận động từng hộ gia đình xây dựng hồ chứa nước thải sinh hoạt, chăn nuôi trong khuôn viên vườn hộ gia đình, đảm bảo vệ sinh môi trường. Tổ chức phân loại rác tại các thôn và đã thành lập 04 tổ thu gom rác trên địa bàn các thôn, đồng thời hợp đồng với Công ty dịch vụ môi trường đô thị Hải Lăng để tiến hành vận chuyển rác thải đến bãi rác của huyện để xử lý.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt tỷ lệ 90,83% (1.992/2.193 hộ).

- Xã Hải Hưng có 1.658/2.193 hộ chăn nuôi (*chiếm 75,6%*) chủ yếu chăn nuôi nhỏ lẻ. UBND xã thường xuyên chỉ đạo tổ chức kiểm tra tình hình vệ sinh môi trường trong chăn nuôi trên địa bàn, trong đó đảm bảo VSMT chuồng trại chăn nuôi.

- Trên địa bàn xã Hải Hưng hiện có 28 hộ sản xuất kinh doanh thực phẩm, các hộ gia đình đã tuân thủ đầy đủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

c. Đánh giá:

Xã Hải Hưng “Đạt” tiêu chí số 17 (Môi trường và An toàn thực phẩm) trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí.

2.18. Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a. Yêu cầu tiêu chí:

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn 100%.
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.
- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh".
- Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên đạt tỷ lệ 100%.
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã Hải Hưng có 32/32 cán bộ, công chức đạt chuẩn 100% theo quy định.
- Xã có đủ tổ chức trong hệ thống chính trị bao gồm: Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN, Công Đoàn cơ sở, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh.

- Đảng bộ, chính quyền xã đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”; các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Xã đạt chuẩn chỉ tiêu tiếp cận pháp luật theo quy định và được phòng Tư pháp huyện rà soát, xác nhận.

- Trong năm xã không có trường hợp bị khiếu nại, tố cáo liên quan đến bạo lực gia đình. Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội được chú trọng, đảm bảo.

c. Đánh giá:

Xã Hải Hưng “Đạt” tiêu chí số 18 (Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật) trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí.

2.19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh

a. Yêu cầu tiêu chí:

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Cán bộ và nhân dân xã Hải Hưng chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự điều hành của chính quyền. Luôn ra sức thi đua trong các hoạt động lao động sản xuất.

- Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã ổn định, không có các hoạt động liên quan đến việc chống đối Đảng, chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Không xảy ra các hoạt động tuyên truyền, phát triển đạo trái pháp luật. Tình hình khiếu kiện đông người, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật không xảy ra.

- Tình hình trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông luôn được giữ vững, số vụ vi phạm hình sự, vi phạm hành chính không xảy ra.

c. Đánh giá:

Xã Hải Hưng “Đạt” tiêu chí số 19 (Quốc phòng và An ninh) trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí.

II. KẾT LUẬN

1. Hồ sơ:

Xã Hải Hưng đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định tại Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới; thẩm tra huyện đạt chuẩn nông thôn mới, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020.

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới:

Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Hải Hưng đã được UBND huyện Hải Lăng thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, 49/49 chỉ tiêu (đạt 100%).

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới:

Tính đến nay, xã Hải Hưng không có tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản xảy ra trong xây dựng nông thôn mới.

III. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả thực hiện 19 tiêu chí Nông thôn mới của xã Hải Hưng và kết quả rà soát, thẩm tra, đánh giá của huyện, UBND huyện Hải Lăng kính đề nghị UBND tỉnh, Hội đồng thẩm định tỉnh xem xét thẩm định và công nhận xã Hải Hưng đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2020.

Trên đây là báo cáo về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới xã Hải Hưng năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- Hội đồng thẩm định NTM tỉnh;
- VP Điều phối NTM tỉnh;
- TT BCĐ XD NTM huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Hội đồng thẩm tra NTM huyện;
- VPĐP XD NTM huyện;
- BCĐ XD NTM, UBND xã Hải Hưng;
- CVP, PVP, TH;
- Lưu: VT. *nhân*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Le Đức Thịnh
Le Đức Thịnh



BẢNG TỔNG HỢP

Kết quả thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới của xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng
(Kèm theo Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 22/9/2020 của UBND huyện Hải Lăng)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
I. QUY HOẠCH						
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn		Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI						
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	100%	100%	100%
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	Đồng bằng (≥85%) Miền núi (≥65%)	100%	100%
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	%	Đồng bằng (100%) Miền núi (≥80%)	100%	100%
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	%	Đồng bằng (≥80%) Miền núi (≥60%)	85,5%	85,5%
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên		Đạt	Đạt	Đạt
		3.2. Đảm bảo đủ Điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ		Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn		Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	$\geq 98\%$	100%	100%
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.	%	$\geq 80\%$	100%	100%
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.		Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.		Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	%	100%	100%	100%
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.		Đạt	Đạt	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính.	%	Đồng bằng ($\geq 95\%$) Miền núi ($\geq 85\%$)	100%	100%
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet.	%	Đồng bằng ($\geq 95\%$) Miền núi ($\geq 85\%$)	100%	100%
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.	%	Đồng bằng ($\geq 100\%$) Miền núi ($\geq 65\%$)	100%	100%
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, Điều hành.	%	Đồng bằng ($\geq 75\%$) Miền núi ($\geq 50\%$)	100%	100%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát.		Không	Không	Không
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định.	%	≥80%	99,69%	99,69%
III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT						
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người).	Triệu đồng	≥36	45,82	45,82
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020.	%	≤5%	2,01%	2,01%
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động.	%	≥90%	97,1%	97,1%
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.		Đạt	Đạt	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.		Đạt	Đạt	Đạt
IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG						
14	Giáo dục	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.		Đạt	Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp).	%	≥85%	96,3%	96,3%
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo.	%	≥40%	72,43%	72,43%
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	%	≥85%	87,18%	87,18%
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.		Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi).	%	≤24,2%	5,12%	5,12%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định.	%	≥70%	92,63%	92,63%
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định.	%	≥98% (≥60% nước sạch)	100%, 66,44%	100%, 66,44%
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.	%	100%	100%	100%
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn		Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.		Đạt	Đạt	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.		Đạt	Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.	%	≥85%	90,83%	90,83%
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.	%	≥70%	75,6%	75,6%
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	%	100%	100%	100%
V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ						
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp Luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.		Đạt	Đạt	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.		Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh".		Đạt	Đạt	Đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên.	%	100%	100%	100%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp Luật theo quy định.		Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.		Đạt	Đạt	Đạt
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.		Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.		Đạt	Đạt	Đạt